

CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCIENCE VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIOSCIENCE VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: BIOSCIENCE VN

2. Mã số doanh nghiệp: 4101620078

3. Ngày thành lập: 21/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 469 đường Quang Trung, Thị trấn Ngô Mây, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 02567303979

Fax:

Email: bioscience.vn@outlook.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
10.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); - Bán buôn chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản	4669
12.	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119

13.	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
14.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0132
15.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
16.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
17.	Xử lý hạt giống để nhân giống (không hoạt động tại trụ sở)	0164
18.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
20.	Dịch vụ đóng gói	8292
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
23.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Dịch vụ quan trắc môi trường	7120
25.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
26.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về môi trường	7490
30.	Bán buôn tổng hợp	4690
31.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
32.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
33.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản	2029(Chính)
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
37.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất kinh doanh chế phẩm sinh học sử dụng trong môi trường, nông nghiệp và thủy sản	3290
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

39.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
40.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42.	Thu gom rác thải độc hại	3812
43.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
45.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản	4773
47.	Hoạt động phải đảm bảo điều kiện, giấy phép kinh doanh theo quy định.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG KỲ MINH	C15-04 Chung cư HAGL, Khu phố 10, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	5,000	064086008660	
			Tổng số	15.000	150.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THANH SƠN	Thôn Tân An, Xã Ia Chim, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	153.000	1.530.000.000	51,000	052098014796	
			Tổng số	153.000	1.530.000.000	51,000		

3	VŨ TRUNG HIẾU	B23/7 Lương Đình Cửa, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	132.000	1.320.000.000	44,000	025380243	
			Tổng số	132.000	1.320.000.000	44,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG KỲ MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/03/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 064086008660

Ngày cấp: 01/09/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: C15-04 Chung cư HAGL, Khu phố 10, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: C15-04 Chung cư HAGL, Khu phố 10, Phường Hải Cảng, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định